

Bản án số 135/2025/HS-PT
Ngày 14 tháng 4 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường, ông Võ Ngọc Thông

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Đoàn Thị Thu Hiền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Phạm Tấn Ánh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2025/TLPT-HS ngày 27/3/2025 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo, kháng nghị theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 828/2025/QĐXXPT-HS ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

1. *Bị cáo:* **Trần Văn P**, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1992; tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: **Tổ C, xóm L, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An**; Chỗ ở hiện nay: **Chung cư T, TDP11, phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Trần Văn P1**, sinh năm 1961; Con bà: **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1964 (Hiện ông bà trú tại **Tổ C, xóm L, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An**); Vợ: **Trần Thị Thanh T**, sinh năm 1998, hiện trú tại: **TDP11, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**; Có 2 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022.

Nhân thân:

- Ngày 18/7/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 408/2011/ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2011.

- Ngày 02/5/2013, bị **Công an phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai** xử lý hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng (phạt tiền 750.000đ).

- Ngày 31/01/2013 bị Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 06/2013/HSST.

- Ngày 27/8/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 322/2015/HSST;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 31/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 06/2013/HSST (Án phí HSST 200.000 đồng đến ngày 23/3/2024 [Trần Văn P](#) mới thi hành xong).

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam [Công an tỉnh Q](#), có mặt.

2. *Bị cáo:* [Trần Văn V](#), sinh ngày 05 tháng 10 năm 1998, tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: [K, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An](#); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: [Trần Văn H1](#), sinh năm 1974 (đã chết); con bà [Trần Thị N](#), sinh năm 1976, hiện đang trú tại [K, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An](#); Vợ con: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 10/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” ngày 08/11/2020 chấp hành xong hình phạt về địa phương. Năm 2024 vào [Đ](#) lao động cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam [Công an tỉnh Q](#), có mặt.

3. *Bị cáo:* [Đào Văn S](#), sinh ngày 04 tháng 6 năm 2002, tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: [Xóm Đ, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An](#); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: [Đào Văn S1](#), sinh năm 1974; con bà [Ngô Thị H2](#), sinh năm 1980, hiện đang trú tại [xóm Đ, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An](#); vợ con: Chưa có.

Nhân thân: Sinh ra được gia đình cho ăn học đến lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2024 vào [Đ](#) làm việc cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam [Công an tỉnh Q](#), có mặt.

4. *Bị cáo:* [Nguyễn Bá H3](#), sinh ngày 08 tháng 10 năm 2004, tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: [xóm C, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An](#); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: [Nguyễn Bá H4](#), sinh năm 1977; con bà [Lê Thị L](#), sinh năm 1979, hiện ông bà trú tại [xóm C, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An](#); vợ con: Chưa có.

Nhân thân: Sinh ra được gia đình cho ăn học đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2024 vào [Đ](#) làm việc cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

5. Bị cáo: **Trần Văn C**, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1996, tại tỉnh Yên Bái; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: **thôn N, xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Trần Văn T1**, sinh năm 1972; con bà **Trần Thị S2**, sinh năm 1976, hiện ở tại **xóm G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; vợ **Nguyễn Thanh H5**, sinh năm 2005, hiện trú tại **thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**; Có 1 con sinh năm 2024; gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo **C** là con đầu.

Nhân thân: Sinh ra lớn lên tại **V, tỉnh Yên Bái** được gia đình nuôi dưỡng học hết lớp 9/12. Năm 2017 phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng theo Bản án số 23/2017/HSST ngày 02/6/2017. Năm 2024 vào Quảng Bình làm ăn, lập gia đình cho đến ngày phạm tội;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2024 đến ngày 04/12/2024, thay thế Biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, tại ngoại vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa.

6. Bị cáo: **Nguyễn Bá Hùng A**, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2007, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: **xóm N, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông **Nguyễn Bá T2**, sinh năm 1976; con bà **Hồ Thị H6**, sinh năm 1978, hiện trú tại: **xóm N, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Vợ con: Chưa có.

Nhân thân: Sinh ra được gia đình cho ăn học đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2023 lao động tự do tại Hà Nội, tháng 5/2024 vào Đồng Hới làm việc cho đến ngày phạm tội;

Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. Bị cáo: **Chung Hoàng Minh K**, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2006, tại TP Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: **3 L, phường I Quận T, TP Hồ Chí Minh** (Hiện tạm trú tại **TDP D, phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình**); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Chung Gia L1**, sinh năm 1983; con bà **Bùi Thị Ngọc L2**, sinh năm 1982, hiện trú tại **3 L, Phường I, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**; vợ con: Chưa có.

Nhân thân: Sinh ra được gia đình cho ăn học đến lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại:

- Anh **Nguyễn Thanh L3**, sinh 1991; địa chỉ: **T phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**; vắng mặt;

+ Anh **Phạm Tuấn A1**, sinh năm 1991; địa chỉ: **TDP A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**; vắng mặt;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1977; địa chỉ: số B, P, TDP1, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Nguyễn Bá Hùng A, Chung Hoàng Minh K: ông Lê Thanh H7 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Trần Văn P: Luật sư Nguyễn Văn N1, thuộc Văn phòng L5, đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người giám hộ cho bị cáo C1 Hoàng Minh K: bà Bùi Thị Ngọc L2, sinh năm 1982; địa chỉ: 3 L, phường I, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Bá Hùng A: bà Hồ Thị H6, sinh năm 1979; địa chỉ: xóm N, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 28/6/2024, sau khi làm việc xong tại quán K2, nhóm nhân viên gồm: Trần Văn P, Trần Văn V, Nguyễn Bá Hùng A, Đào Văn S, Trần Văn C, Chung Hoàng Minh K, Nguyễn Bá H3, Trần Hà T4, Lê Thị Kỳ A2, Tạ Quang C2, Phạm Duy T5, Đặng Thị Kiều T6, Đào Minh Đ và Nguyễn Quý P2 cùng đi ăn tại quán Tùng Dương của anh Nguyễn Văn T3 ở số A, T, TDP6, phường Đ, T, tỉnh Quảng Bình để ăn uống. Khi đang ngồi ăn thì Nguyễn Thanh L3 và Phạm Tuấn A1 đều là nhân viên của quán bar N2 ở Đ đi vào, L3 thấy nhóm người quán K1 liền nói “Nhân viên Kingclub xăm trổ ghê hè!” thì hai bên xảy ra cãi nhau. Trần Hà T4 là quản lý bar King C3 liền xin lỗi nhóm người ở bàn Nguyễn Thanh L3, sau đó cả hai nhóm quay lại vị trí bàn của mình ngồi. Lúc này, Trần Văn V nói với Đào Văn S “Về lấy dao cho anh!”, Nguyễn Bá H3 nghe vậy liền đi đến chỗ của Nguyễn Bá Hùng A để lấy chìa khóa xe rồi chở S về nhà trọ của H3 tại số A T, phường N, thành phố Đ lấy 03 con dao dài khoảng 50cm. Khi quay lại quán, H3 cầm 01 con dao, S cầm 01 con dao và đưa V 01 con dao. Sau đó, một số người quán bar King C3 xông vào đánh Nguyễn Thanh L3 và Phạm Tuấn A1.

Lúc này, Trần Văn V cầm dao đến bàn của L3 đang ngồi, thấy vậy L3 và Tuấn A1 đứng dậy cầm ghế phòng thủ, V cầm dao xông vào chém Tuấn A1 một nhát, Tuấn A1 bỏ chạy vào quán thì bị Nguyễn Bá Hùng A, Chung Hoàng Minh K, Đào Văn S cầm ghế, chổi, bát, đĩa có sẵn trong quán đánh vào người Tuấn A1; Bá H3, S cầm dao đuổi chém Tuấn A1 nhưng không trúng, Tuấn A1 bỏ chạy ra khỏi quán. V cầm dao chém L3 thì bị một người bên nhóm của L3 ôm giữ lại. Nguyễn Bá Hùng A, Chung Hoàng Minh K, Trần Văn C, Đào Văn S, Nguyễn Bá H3 sau khi đuổi đánh Tuấn A1 bỏ chạy thì quay lại dùng hung khí đánh L3, L3 lùi vào phía trong quán và cầm ghế thủ, lúc này, Trần Văn P tay phải cầm 01 con dao gấp, cán màu đỏ, dài khoảng 21cm áp sát đâm một nhát vào người (vùng ngực) của L3 nhưng không trúng. L3 bỏ chạy ra ngoài vào ngõ S T thì bị vấp ngã, P tiếp tục cầm dao đuổi theo L3, khi đuổi kịp L3, P cầm dao đâm một nhát vào người L3, vừa đâm P vừa nói “mi à bờm” làm L3 bị thương ngã xuống đường, chị Nguyễn

Thúy H8 (vợ L3) chạy đến can ngăn, lúc này các đối tượng Trần Văn V, Nguyễn Bá H3, Đào Văn S, Trần Văn C, Nguyễn Bá Hùng A, Chung Hoàng Minh K cũng đuổi kịp, thấy L3 nằm bất tỉnh nên tất cả dừng lại. Phạm Xuân T7 đến trước con dao gấp của P, các đối tượng khác bỏ lại hung khí ở khu vực gần hiện trường rồi ra về. Nguyễn Thanh L3 và Phạm Tuấn A1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H9 đến ngày 05/7/2024 Phạm Tuấn A1 xuất viện, ngày 07/7/2024 Nguyễn Thành L4 xuất viện (BL: 376- 723, 789 - 840)

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ có Quyết định trưng cầu giám định số 525/QĐ-ĐCSHS, ngày 01/7/2024, trưng cầu Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Q giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Thanh L3. Ngày 05/7/2024, Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Q có Kết luận số 93/KLTTCT-TTGDYK-PY, kết luận:

1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh L3 tại thời điểm giám định là 56% (năm mươi sáu phần trăm).

2. Tính chất thương tích: Thương tích ngực ngang gian sườn 7 - 8 trên đường trung đòn trái xuyên sụn sườn 6, thủng màng ngoài tim, thủng cơ hoành và thủng mặt trước bờ cong lớn 1/3 trên dạ dày, tổn thương động mạch gian sườn, tràn dịch màng phổi trái, tràn dịch ổ bụng gây nguy hiểm đến tính mạng; các thương tích còn lại không gây nguy hiểm đến tính mạng.

3. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng thái dương phải, trước tai trái, vùng lưng trái, mu khớp đốt 1-2 ngón IV, V bàn tay trái, gối phải, 1/3 giữa cẳng chân phải do vật tày gây ra.

- Các thương tích vùng ngực trái phù hợp với vật sắc nhọn gây ra.

- Các thương tích còn lại phù hợp với vật sắc gây ra.

4. Các thương tích: Bầm tím vùng thái dương phải; vết xây xước da trước tai trái; vết xước da trên xương đòn trái; vết xước da vai trái; bầm tím vùng lưng trái; vết xước da vùng thắt lưng trái; vết xây xước mu khớp đốt 1-2 ngón IV, V bàn tay trái; vết xước da 1/3 giữa trong đùi trái, vết xây xước da gối phải; vết xây xước da 1/3 giữa trước cẳng chân phải. Hiện tại đang điều trị nên chưa xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Ngày 14/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q có Quyết định số 942/QĐ-VPCQCSĐT về việc trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Thanh L3. Ngày 24/10/2024, Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Q có kết luận số 149/KLTTCT-TTGDYK-PY, kết luận:

1. Tỷ lệ phần trăm, tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh L3 tại thời điểm giám định là 63% (sáu mươi ba phần trăm).

2. Tính chất thương tích: Thương tích ngang gian sườn 7 - 8 trên đường trung đòn trái; thấu ngực, bụng làm xuyên sụn sườn 6, tổn thương động mạch gian sườn; tràn dịch, tràn máu màng phổi trái; thủng màng ngoài tim, thủng cơ hoành và thủng mặt trước bờ cong lớn 1/3 trên dạ dày, tràn dịch ổ bụng gây nguy hiểm đến tính mạng; các thương tích còn lại không gây nguy hiểm đến tính mạng.

3. Vật gây thương tích:

- Các thương tích vùng ngực trái phù hợp với vật sắc nhọn gây ra.

- Các thương tích: vùng thái dương phải, trước tai trái, vùng lưng trái, mu khớp đốt 1-2 ngón IV, V bàn tay trái, gối phải, 1/3 giữa cẳng chân phải do vật tày gây ra.

- Các thương tích còn lại phù hợp với vật sắc gây ra.

Ngày 01/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ có Quyết định trưng cầu giám định số 526/QĐ-ĐCSHS giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với Phạm Tuấn A1. Ngày 05/7/2024, Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Q có kết luận số 94/KLTTCT-TTGDYK-PY, kết luận:

1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Tuấn A1 tại thời điểm giám định là: 04% (bốn phần trăm).

2. Tính chất thương tích: Các thương tích không gây nguy hiểm cho tính mạng.

3. Vật gây thương tích: Vết xây xước da ở mô út bàn tay trái do vật tày gây ra. Các thương tích còn lại phù hợp với vật sắc gây ra.

4. Các thương tích: Vết xước da cằm trái; vết xước da mu khớp đốt 1, 2 ngón III bàn tay trái; vết xước da ở khe khớp ngón II, III bàn tay trái; vết xây xước xa da ở mô út bàn tay trái. Hiện tại đang điều trị nên chưa xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Ngày 14/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q có Quyết định số 942/QĐ-VPCQCSĐT về việc giám định bổ sung tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với Phạm Tuấn A1. Ngày 24/10/2024, Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Q có kết luận số 148/KLTTCT-TTGDYK-PY, kết luận:

1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Tuấn A1 tại thời điểm giám định là 08% (tám phần trăm).

2. Tính chất thương tích: Các thương tích không gây nguy hiểm cho tính mạng.

3. Vật gây thương tích: Vết xây xước da mặt mu vùng chòm xương bàn V bàn tay trái do vật tày gây ra; các thương tích còn lại do vật sắc gây ra.

Vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 (một) phong bì bên trong chứa 01 USB nhãn hiệu “Kingston”, dung lượng 04GB, màu trắng (đã được niêm phong).

- 01 (một) phong bì bên trong chứa 01 con dao, loại dao gấp, cán làm bằng nhựa, dài 12cm, bản rộng 2,4cm, màu đỏ; lưỡi dao làm bằng kim loại, dài 9,5cm, bản rộng 2,4cm, sắc một bên, đầu nhọn, đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

- 08 (tám) chiếc ghế nhựa, màu đỏ, có cùng kích thước: Dài 67cm, rộng 49cm, nhãn hiệu “QUIPHUC”, đã qua sử dụng, tình trạng hư hỏng.

Ngoài ra quá trình gây án, các bị cáo Trần Văn V, Đào Văn S và Nguyễn Bá H3 đã dùng dao rượt đuổi và chém nhóm anh L3, sau đó đã rút dao lại hiện trường, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại như sau:

- Gia đình bị cáo Trần Văn P bồi thường cho Nguyễn Thanh L3 số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

- Gia đình bị cáo **Trần Văn V** bồi thường cho **Nguyễn Thanh L3** và **Phạm Tuấn A1** số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).
- Gia đình bị cáo **Đào Văn S** bồi thường cho **Nguyễn Thanh L3** số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).
- Gia đình bị cáo **Nguyễn Bá H3** bồi thường cho **Nguyễn Thanh L3** số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).
- Gia đình bị cáo **Trần Văn C** bồi thường cho **Nguyễn Thanh L3** số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).
- Gia đình bị cáo **Nguyễn Bá Hùng A** bồi thường cho **Nguyễn Thanh L3** số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Nguyễn Thanh L3 và **Phạm Tuấn A1** đã nhận đủ tiền từ đại diện gia đình các bị cáo.

Trần Văn V bồi thường 3.000.000 đồng, **Chung Hoàng Minh K**, **Nguyễn Bá Hùng A** bồi thường 1.000.000 đồng cho ông **Nguyễn Văn T3** chủ quán T9 (bút lục 841 – 889)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 20/02/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định:

*Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Trần Văn P**;*

*Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Nguyễn Bá H3**, **Đào Văn S**, **Trần Văn V**; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Trần Văn C**;*

*Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo **Chung Hoàng Minh K**, **Nguyễn Bá Hùng A**;*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

*1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn P** phạm tội: “Giết người”; các bị cáo **Trần Văn V**, **Trần Văn C**, **Nguyễn Bá H3**, **Đào Văn S**, **Nguyễn Bá Hùng A**, **Chung Hoàng Minh K** phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.*

2. Về hình phạt:

*- Xử phạt bị cáo **Trần Văn P** 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (10/7/2024). Tiếp tục giam bị cáo **Trần Văn P** 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.*

*- Xử phạt bị cáo **Trần Văn V** 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (10/7/2024). Tiếp tục giam bị cáo **Trần Văn V** 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.*

*- Xử phạt bị cáo **Đào Văn S** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (19/7/2024). Tiếp tục giam bị cáo **Đào Văn S** 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.*

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá H3** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (19/7/2024). Tiếp tục giam bị cáo **Nguyễn Bá H3** 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn C** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2024 đến ngày 04/12/2024.

- Xử phạt bị cáo **Chung Hoàng Minh K** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/02/2025). Giao bị cáo **Chung Hoàng Minh K** cho UBND quận T, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá Hùng A** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/02/2025). Giao bị cáo **Nguyễn Bá Hùng A** cho UBND xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vì phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Bản án sơ thẩm còn có quyết định về xử lý vật chứng và án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Các bị cáo **Trần Văn P**, **Trần Văn V**, **Đào Văn S**, **Nguyễn Bá H3** và **Trần Văn C** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VC2 ngày 19/3/2025 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị bản án sơ thẩm với nội dung:

1. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Trần Văn V** 28 tháng tù về “Tội gây rối trật tự công cộng” là chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, vị trí vai trò cũng như yếu tố nhân thân của bị cáo **V** vì bị cáo **V** là người khởi xướng, chủ mưu cầm đầu trong việc gây rối trật tự công cộng và sử dụng hung khí đánh nhau nên thuộc đối tượng cần phải nghiêm trị theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến trật tự xã hội và tổn hại 8% sức khỏe của bị hại **Phạm Tuấn A1** mà còn gián tiếp dẫn đến việc thực hiện hành vi giết người của bị cáo **Trần Văn P** gây ra hậu quả tổn hại 63% sức khỏe của bị hại **Nguyễn Thanh L3**. Bị cáo **V** lại là người có nhân thân xấu, năm 2020 đã từng bị xử phạt 12 tháng tù về “Tội lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản”; do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt với bị cáo thật nghiêm khắc ở mức cao của khung hình phạt và cao hơn đáng kể so với các bị cáo khác cùng bị xử lý về tội “Gây rối trật tự công cộng” trong vụ án mới đảm bảo sự phân hoá và đánh giá đúng vị trí, vai trò của bị cáo trong vụ án; cũng như xem xét đúng yếu tố nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt. Mức hình phạt 28 tháng tù cấp sơ thẩm đã xử phạt với bị cáo **Trần Văn V** mới chỉ là mức thấp của khung hình phạt bị xét xử (từ 02 năm đến 07 năm tù); đồng thời mức hình phạt trên cũng chỉ cao hơn không đáng kể so với mức hình phạt 24 tháng tù đã áp dụng với các bị cáo giữ

vai trò thứ yếu, trong đó có cả người chưa thành niên là chưa thực hiện đúng việc quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 58 BLHS, chưa đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

2. Đối với việc ấn định thời gian thử thách khi được cho hưởng án treo đối với các bị cáo **C1 Hoàng Minh K** và **Nguyễn Bá Hùng A** thì theo quy định tại Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên đã quy định: “*Khi xử phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của người chưa thành niên phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nếu xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù thì Tòa án cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 03 năm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự*”, đây là quy định mới theo hướng có lợi cho người chưa thành niên phạm tội (so với BLHS hiện hành). Theo quy định tại khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên thì quy định có lợi này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày luật này được công bố (là ngày 02/12/2024 theo Lệnh số 30/2024/L-CTN của Chủ tịch **N3**). Bản án sơ thẩm xét xử ngày 20/02/2025, nhưng vẫn ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo **C1 Hoàng Minh K** và **Nguyễn Bá Hùng A** người chưa thành niên với thời gian thử thách 48 tháng là vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, gây bất lợi cho các bị cáo **K** và **A**.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **Trần Văn V**, bị cáo **Đào Văn S** và bị cáo **Nguyễn Bá H3** tự nguyện rút kháng cáo, bị cáo **Trần Văn P** giữ nguyên kháng cáo, còn bị cáo **Trần Văn C** có kháng cáo, nhưng vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung:

Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Văn P** và bị cáo **Trần Văn C** giữ nguyên hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 2 bị cáo.

Đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Đào Văn S** và bị cáo **Nguyễn Bá H3**, quyết định của bản án sơ thẩm xử phạt hai bị cáo có hiệu lực thi hành.

Đề nghị chấp nhận Quyết định kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo **Trần Văn V**.

Đề nghị chấp nhận Quyết định kháng nghị giảm thời gian thử thách cho hai bị cáo vị thành niên được hưởng án treo là **Chung Hoàng Minh K** và **Nguyễn Bá Hùng A**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tội danh, khung hình phạt: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm xác định, đó là vì mâu thuẫn nhỏ nhất xảy ra tại quán ăn T9 của ông Nguyễn Văn T3, địa chỉ số A, Trần Nhân T8, TDP6 phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nên Trần Văn P, Trần Văn V đến bàn của Nguyễn Thanh L3. V cầm dao xông vào chém Phạm Tuấn A1 một nhát, Tuấn A1 bỏ chạy vào quán thì bị Nguyễn Bá Hùng A, Chung Hoàng Minh K, Đào Văn S cầm ghế, chổi, bát, đĩa có sẵn trong quán đánh vào người Tuấn A1; Nguyễn Bá H3, Đào Văn S cầm dao đuổi chém Tuấn A1, nhưng không trúng, Tuấn A1 bỏ chạy ra khỏi quán.

Nguyễn Bá Hùng A, Chung Hoàng Minh K, Trần Văn C, Đào Văn S, Nguyễn Bá H3 sau khi đuổi đánh Tuấn A1 bỏ chạy thì quay lại dùng hung khí đánh Nguyễn Thanh L3, L3 lùi vào phía trong quán và cầm ghế phòng thủ. Lúc này, Trần Văn P tay phải cầm 01 con dao gấp, cán màu đỏ, dài khoảng 21cm áp sát đâm một nhát vào vùng ngực của L3 nhưng không trúng, L3 bỏ chạy ra ngoài vào ngõ S T thì bị vấp ngã, P tiếp tục cầm dao đuổi theo L3, khi đuổi kịp L3, P cầm dao đâm một nhát vào người L3, vừa đâm P vừa nói “mì à bôm” làm L3 bị thương ngã xuống đường. Chị Nguyễn Thúy H8 (vợ L3) chạy đến can ngăn, các đối tượng Trần Văn V, Nguyễn Bá H3, Đào Văn S, Trần Văn C, Nguyễn Bá Hùng A, Chung Hoàng Minh K cũng đuổi kịp, thấy L3 nằm bất tỉnh nên tất cả dừng lại.

Do các bị cáo có hành vi phạm tội nêu trên, nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Trần Văn P phạm vào “Tội giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Trần Văn V, Trần Văn C, Nguyễn Bá H3, Đào Văn S, Nguyễn Bá Hùng A, Chung Hoàng Minh K phạm vào “Tội gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Đào Văn S và bị cáo Nguyễn Bá H3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không có kháng nghị tăng nặng của Viện kiểm sát, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo S và bị cáo H3 rút kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm, quyết định của bản án sơ thẩm đối với hai bị cáo có hiệu lực thi hành.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn P thấy bị cáo P đã có hành vi đuổi đánh và dùng dao đâm 02 nhát vào vùng trọng yếu nguy hiểm đến tính mạng của anh Nguyễn Thanh L3 mặc dù anh L3 đã bỏ chạy, làm cho anh L3 bị tổn thương cơ thể 63%. Bị cáo P có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xét bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại từ đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội giết người là có phần chiều cố; bị cáo kháng cáo, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên cấp phúc thẩm không chấp nhận, giữ nguyên hình phạt cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn C thấy bị cáo C cùng các bị cáo khác biết gây rối trật tự công cộng là hành vi pháp luật nghiêm

cầm vì ảnh hưởng đến trật tự xã hội, nhưng vẫn thực hiện, hành vi gây rối của bị cáo C còn góp phần kích động dẫn đến các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Bá Hùng A, Chung Hoàng Minh K, Đào Văn S đánh Phạm Tuấn A1, nhưng thương tích của anh Phạm Tuấn A1 dưới 11% và Phạm Tuấn A1 không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét bị cáo C thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, từ đó xử phạt bị cáo C 24 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo kháng cáo, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự nào mới nên cấp phúc thẩm không chấp nhận, giữ nguyên hình phạt cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo.

[5] Đối với bị cáo Trần Văn V, ngoài kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo (bị cáo đã rút kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm) thì còn có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Xét, bị cáo V là người khởi xướng, chủ mưu cầm đầu trong việc gây rối trật tự công cộng và sử dụng hung khí đánh nhau nên thuộc đối tượng cần nghiêm trị theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo V không những trực tiếp xâm hại đến trật tự xã hội và làm tổn hại 8% sức khỏe của bị hại Phạm Tuấn A1, nhưng thương tích của anh Phạm Tuấn A1 dưới 11% và Phạm Tuấn A1 không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật mà hành vi của V còn gián tiếp dẫn đến việc thực hiện hành vi giết người của bị cáo Trần Văn P gây ra hậu quả tổn hại 63% sức khỏe của bị hại Nguyễn Thanh L3; bị cáo V lại là người có nhân thân xấu, năm 2020 đã từng bị xử phạt 12 tháng tù về “*Tội lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản*” nên lẽ ra phải áp dụng mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác cùng bị xử lý về “*Tội gây rối trật tự công cộng*” mới đảm bảo phân hóa và đánh giá đúng vị trí, vai trò của bị cáo trong vụ án; cũng như xem xét đúng yếu tố nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt. Mức hình phạt 28 tháng tù cấp sơ thẩm đã xử phạt với bị cáo V mới chỉ là mức thấp của khung hình phạt bị xét xử (từ 02 năm đến 07 năm tù); đồng thời mức hình phạt trên cũng chỉ cao hơn không đáng kể so với mức hình phạt 24 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng với các bị cáo giữ vai trò thứ yếu, trong đó có cả người chưa thành niên là chưa thực hiện đúng việc quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự, chưa đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung; do đó, cấp phúc thẩm chấp nhận quyết định kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Văn V.

[6] Đối với việc ấn định thời gian thử thách khi cho hưởng án treo đối với các bị cáo C1 Hoàng Minh K và Nguyễn Bá Hùng A thì theo quy định tại Điều 124 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên thì: “*Khi xử phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của người chưa thành niên phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nếu xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù thì Tòa án cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 03 năm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự*”, đây là quy định mới theo hướng có lợi cho người chưa thành niên phạm tội so với Bộ luật

Hình sự hiện hành. Theo quy định tại khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên thì quy định có lợi này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày luật này được công bố là ngày 02/12/2024 theo Lệnh số 30/2024/L-CTN của Chủ tịch **N3**. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử ngày 20/02/2025, nhưng vẫn ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo **C1 Hoàng Minh K** và **Nguyễn Bá Hùng A** là người chưa thành niên với thời gian thử thách 48 tháng là vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, gây bất lợi cho các bị cáo **K** và Anh nên cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giảm thời gian thử thách cho 2 bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo **Trần Văn P** và bị cáo **Trần Văn C** kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Bá H3** và bị cáo **Đào Văn S**, quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với 2 bị cáo có hiệu lực thi hành, cụ thể:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá H3** 24 (hai mươi bốn) tháng tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đào Văn S** 24 (hai mươi bốn) tháng tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2024.

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, như sau:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn P** 06 (sáu) năm tù về “Tội giết người” thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn V** 42 (bốn mươi hai) tháng tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn C** 24 (hai mươi bốn) tháng tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 19/7/2024 đến ngày 04/12/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **C1 Hoàng Minh K** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi

sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/02/2025); giao bị cáo **C1 Hoàng Minh K** cho **U, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá Hùng A** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/02/2025); giao bị cáo **Nguyễn Bá Hùng A** cho **UBND xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị

Bị cáo **Trần Văn P** và bị cáo **Trần Văn C** mỗi bị cáo phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân